

PHÂN TÍCH NHỮNG RÀO CẢN TRONG PHÁT TRIỂN THANH TOÁN ĐIỆN TỬ TẠI VIỆT NAM

ANALYSIS OF BARRIERS IN THE DEVELOPMENT OF ELECTRONIC PAYMENT IN VIETNAM

Nguyễn Thị Thanh Nhân

Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin, Đại học Đà Nẵng; Email: nhan310190@gmail.com

Tóm tắt - Thanh toán điện tử ra đời đã mang lại rất nhiều tiện ích trong thanh toán, khắc phục được những hạn chế của phương thức thanh toán bằng tiền mặt đồng thời nó còn đáp ứng được các yêu cầu của nền kinh tế tri thức. Chính vì thế mà thanh toán điện tử cần được phát triển và trở thành một phương tiện thanh toán thông dụng của người dân và các tổ chức trong nền kinh tế hiện nay. Tuy nhiên, tại Việt Nam, các hoạt động thanh toán điện tử vẫn chưa thực sự phát triển và chưa bắt kịp với xu hướng trên thế giới. Vì vậy bài báo này đã đi vào nghiên cứu và phân tích những rào cản đối với sự phát triển thanh toán điện tử tại Việt Nam. Từ đó giúp chính phủ và các doanh nghiệp có những giải pháp và chính sách nhằm thúc đẩy sự phát triển hoạt thanh toán điện tử ở nước ta.

Từ khóa - thanh toán điện tử; phương tiện thanh toán; ATM; POS; thẻ thanh toán.

1. Đặt vấn đề

Những năm gần đây Việt Nam đang chứng kiến một sự chuyển biến mạnh mẽ từ hình thức thanh toán hoàn toàn thủ công thay bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. Từ nền tảng thanh toán sử dụng chứng từ giấy chuyển dần sang phương thức xử lý bán tự động sử dụng chứng từ điện tử đã giúp thời gian xử lý hoàn tất một giao dịch được rút ngắn từ hàng tuần như trước đây xuống chỉ còn vài phút thậm chí trong vài giây. Với những tiện ích và hiệu quả kinh tế mang lại cho người dùng, vì thế thanh toán điện tử cần được phát triển và trở thành một phương tiện thanh toán thông dụng của người dân và các tổ chức trong nền kinh tế hiện nay.

Hiện tại ở Việt Nam, các công nghệ thanh toán điện tử đã bắt đầu phát triển và đạt được nhiều bước tiến mới khiến cho sự cách biệt về công nghệ giữa Việt Nam và các nước là không lớn. Tuy nhiên, ở Việt Nam, đa số người dân vẫn chưa thay đổi được thói quen tiêu dùng “nhìn tận mắt, sờ tận tay”. Tỷ lệ thanh toán tiền mặt trong tổng phương tiện thanh toán ở Việt Nam hiện nay còn tới 12%, trong khi đó tỷ lệ này ở các nước trên thế giới chỉ vào khoảng 5-7% [1]. Điều này cho thấy sự chuyển biến trong hoạt động thanh toán tại Việt Nam còn thấp và chưa bắt kịp với xu hướng và sự phát triển của nền kinh tế. Để khắc phục được điều này thì cần phải tìm ra đâu là những rào cản đối với sự phát triển thanh toán điện tử tại Việt Nam hiện nay.

2. Phân tích các rào cản trong phát triển thanh toán điện tử

Một nghiên cứu của Visa do Tổ chức Moody's Analytics thực hiện cho thấy sự phổ biến của các sản phẩm thanh toán điện tử tại Việt Nam đã đóng góp 1,2 tỷ USSD (tương đương 25 nghìn tỷ Việt Nam đồng) cho GDP Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2008 đến năm 2012 [5].

Abstract - The introduction of electronic payment has brought about a lot of utility in payment and overcome the limitations of the payment method in cash. Moreover, it has also met the requirements of the knowledge economy. Thus, the electronic payment needs to be developed to become a popular means of payment for both people and organizations in the economy. However, in Vietnam, the electronic payment activities have not really developed and not yet caught up with the world trend. So, this paper studies and analyzes the barriers to the development of e-payment in Vietnam. From that, it helps businesses and the government have solutions and policies to promote the development of electronic payments in the country.

Key words - electronic payment; mean/ mode of payment; ATM; POS; payment card.

Không thể phủ nhận những lợi ích mà thanh toán điện tử mang lại. Tuy nhiên theo dữ liệu từ Ngân hàng Thế giới cho biết có tới 79% người dân Việt Nam hiện đang không có một tài khoản tại một tổ chức tài chính uy tín nào. Theo thống kê đến cuối tháng 3/2014, số lượng thẻ ngân hàng phát hành trên cả nước đạt trên 68,5 triệu thẻ với 52 tổ chức phát hành, trong đó thẻ ghi nợ chiếm 92,14%, thẻ tín dụng chiếm 3,68%, số còn lại là thẻ trả trước (Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước quý 1 năm 2014) [2], nhưng tỷ lệ thanh toán bằng các hình thức ngoài tiền mặt vẫn còn khá thấp. Điều này cũng có nghĩa là nền kinh tế sẽ phát triển tốt hơn nếu chúng ta có thể kết nối người dân với thanh toán điện tử. Tuy nhiên trên thực tế cho thấy việc phát triển hệ thống thanh toán điện tử và khiến nó trở thành một hình thức thông dụng trong thanh toán ở nước ta vẫn còn gặp một số rào cản như sau.

2.1. Thói quen và nhận thức của người dân

Tiền mặt là một công cụ được ưa chuộng trong thanh toán và từ lâu đã trở thành thói quen khó thay đổi của người tiêu dùng và nhiều doanh nghiệp. Điều này cũng dễ hiểu bởi nền kinh tế nước ta vẫn còn kém phát triển, người dân chưa có cơ hội tiếp cận với các phương tiện thanh toán hiện đại. Và thói quen sử dụng tiền mặt trong thanh toán là lực cản lớn nhất trong việc phát triển thanh toán điện tử. Hiện nay tỷ lệ sử dụng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán đang có xu hướng giảm dần từ 20,3% năm 2004 xuống 14% năm 2010 và hiện còn khoảng 12%, tuy vẫn còn nằm mức khá cao so với các nước [1].

Theo thống kê của Ngân hàng Nhà nước đến cuối tháng 3/2014, số lượng thẻ ngân hàng phát hành trên cả nước đạt trên 68,5 triệu thẻ và có trên gần 57 nghìn đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước thực hiện trả lương qua tài khoản (chiếm trên 65%). Tuy nhiên theo khảo sát tại địa bàn TP Đà Nẵng cho thấy, mặc dù có hơn 400 máy ATM

được lắp đặt, nhưng đến mỗi kỳ cơ quan doanh nghiệp trả lương thì tình trạng quá tải các máy ATM lại diễn ra [4]. Ngoài ra thành phố cũng có hơn 2.000 máy thanh toán chấp nhận thẻ (POS) được lắp đặt, gần 39.000 đơn vị chấp nhận thẻ được kết nối, nhưng vẫn có đến 80% món giao dịch vẫn thanh toán bằng tiền mặt [4]. Nguyên nhân ngoài xuất phát từ thói quen, thì một lý do khác có thể là khi sử dụng những thẻ ATM nhiều người hoàn toàn không biết hoặc không hiểu hết giá trị tiện ích của nó vì thế mà thẻ ATM chỉ là phương tiện để người dân rút tiền mặt ra tiêu. Trong khi hiện nay các ngân hàng đã tích hợp trên thẻ ATM các dịch vụ gia tăng như thanh toán tiền điện, nước, điện thoại, mua vé máy bay, bảo hiểm, thanh toán hóa đơn khi sử dụng dịch vụ hàng hóa tại siêu thị, nhà hàng, khách sạn... nhằm đẩy mạnh việc thanh toán không dùng tiền mặt.



Hình 1. Tỷ trọng tiền mặt lưu thông trên tổng phương tiện thanh toán (nguồn Ngân hàng Nhà nước)

2.2. Những bất cập trong hành lang pháp lý

Với sự phát triển của khoa học công nghệ và truyền thông, nhiều dịch vụ thanh toán mới ra đời nhưng hành lang pháp lý chưa được thiết lập. Các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy thanh toán điện tử chưa thật đồng bộ, chưa khuyến khích đầu tư mạnh cho cơ sở hạ tầng; sự phối hợp giữa những biện pháp hành chính và biện pháp kích thích kinh tế chưa đủ mạnh để đưa chủ trương đi vào cuộc sống.

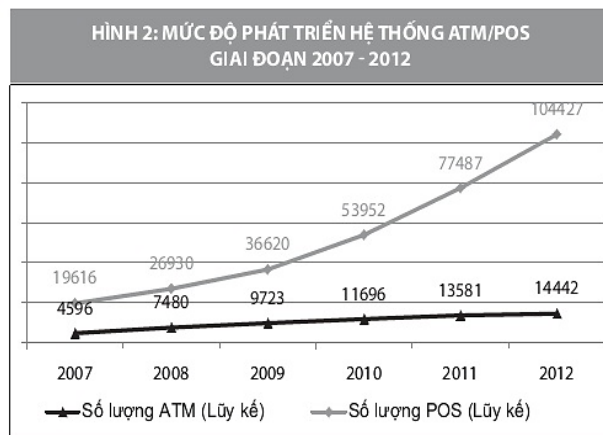
Đối với dịch vụ thẻ, cho đến nay, các cơ quan quản lý vĩ mô như Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính vẫn chưa ban hành chính sách nhằm tạo một bước đột phá đối với dịch vụ thanh toán thẻ như: quy định về các loại hình kinh doanh bắt buộc phải thanh toán qua thẻ, giảm thuế/hoàn thuế cho các giao dịch thanh toán bằng thẻ, miễn/giảm thuế nhập khẩu đối với thiết bị thanh toán thẻ... Mặt khác luật pháp Việt Nam chưa có quy định nào bắt buộc các cơ sở kinh doanh phải có máy thanh toán. Chính những điều này đã làm hạn chế rất nhiều sự phát triển của thanh toán điện tử.

2.3. Những hạn chế về hạ tầng kỹ thuật

Hạ tầng cơ sở kỹ thuật phục vụ cho hoạt động thanh toán phát triển chưa đồng bộ, bởi đòi hỏi một lượng vốn đầu tư lớn nên thường chỉ có các NHTM có tiềm lực về tài chính mới có khả năng đầu tư các trang thiết bị phục vụ hoạt động thanh toán, mở rộng các phương tiện thanh toán mới.

Theo thống kê số lượng máy ATM, POS được lắp đặt tăng đều qua các năm, cụ thể đến cuối năm 2013, có trên 15 nghìn máy ATM và trên 129 nghìn điểm chấp nhận thẻ (POS) và thiết bị chấp nhận thẻ (EDC) được lắp đặt (tăng lần lượt 7% và 24% so với cuối năm 2012) [3]. Tuy nhiên thực tế tỷ trọng so với số dân vẫn còn thấp, chưa phân bổ đều (chủ yếu tập trung tại các đô thị lớn và khu công

nh nghiệp). Trên thực tế tỷ lệ máy POS tính trên đầu người ở Việt Nam chỉ mới đạt khoảng một máy POS/1.000 người trong khi các nước khu vực Châu Á đạt mức trung bình 50 máy POS/1.000 người [2].



Nguồn: Báo cáo của Hội thẻ Ngân hàng Việt Nam (năm 2007 - 2012)

Hình 2. Mức độ phát triển hệ thống ATM/POS giai đoạn 2007-2012

Hoạt động của hệ thống phục vụ thanh toán thẻ chưa đảm bảo, còn tiềm ẩn nguy cơ về bảo mật; sự hợp tác giữa các nhà cung cấp dịch vụ với các ngân hàng gặp trở ngại do sự khác biệt về hệ thống quản lý, cơ sở dữ liệu... Ngoài ra hạ tầng thanh toán thẻ qua POS không đồng đều giữa các ngân hàng, chất lượng đường truyền chưa thật sự ổn định, các sự cố đường truyền, lỗi mạng còn xảy ra... Vì vậy trên thực tế là thẻ của ngân hàng thương mại này đôi khi chưa được chấp nhận tại POS của các ngân hàng thương mại khác đã tham gia kết nối do các lỗi kỹ thuật.

2.4. Phí sử dụng chưa thỏa đáng

Mặc dù việc thu phí khi khách hàng dùng thẻ để thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ bị cấm nhưng trên thực tế nhiều cơ sở chấp nhận thẻ vẫn vô tư thu phí của khách hàng. Nguyên nhân là vì khi khách hàng thanh toán qua thẻ thì điểm chấp nhận thẻ (cửa hàng) phải trả cho NH một mức phí được hiểu là phí dịch vụ thanh toán, mức phí với thẻ nội địa trung bình 0,3-0,5% và với thẻ quốc tế mức phí khoảng 2%. Hiện cả nước có khoảng 64 triệu thẻ, trong đó trên 90% là thẻ nội địa, thẻ tín dụng chỉ chiếm hơn 3%, tuy nhiên, nghịch lý là cả thẻ tại các POS có đến hơn 80% là thẻ quốc tế [2].

Để bù lại khoản phí nộp cho ngân hàng mà nhiều cơ sở chấp nhận thẻ đã thu phí khách hàng khi thanh toán bằng thẻ tín dụng qua POS với mức phí khoảng 2%. Tại các đại lý vé máy bay cả chính thức và không chính thức của các hãng hàng không đều có tỷ lệ thu phí thanh toán bằng thẻ tín dụng là 3% vì cho rằng tiền phí phải trả cho ngân hàng lên đến 3%, vượt nhiều lần số tiền lãi từ việc bán vé. Thực tế một số đơn vị chấp nhận thẻ dù đã ký hợp đồng chấp nhận thẻ với ngân hàng nhưng vẫn tìm nhiều cách hạn chế các giao dịch thanh toán bằng thẻ của khách hàng như để các máy POS ở nơi khuất, ưu tiên khách hàng trả tiền mặt hoặc thu phí của khách hàng... Chính những khoản phí quy định này đã gây trở ngại trong việc thanh toán qua thẻ cho khách hàng cũng như hạn chế sự phát triển hệ thống chấp nhận thẻ tại các cơ sở kinh doanh.

2.5. *Vốn đầu tư còn kém hiệu quả*

Tại Việt Nam ước tính hiện nay có hơn 600.000 doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp này đã trở thành một phần quan trọng của nền kinh tế Việt Nam, nhưng đồng thời cũng làm gia tăng đáng kể sự phụ thuộc của nền kinh tế vào tiền mặt bởi vì hầu hết các doanh nghiệp nhỏ không có đủ cơ sở hạ tầng hoặc nguồn vốn cần thiết để thiết lập một hệ thống thanh toán điện tử bằng thẻ [5].

Vấn đề lớn nhất trong phát triển hệ thống thanh toán điện tử là những hạn chế về vốn đầu tư. Từ góc độ NHTM do vốn đầu tư đòi hỏi phải rất lớn, thời gian thu hồi vốn dài hạn mà hiệu quả đầu tư lại thấp nên chỉ có những ngân hàng có tiềm lực mạnh về tài chính mới có khả năng tập trung đầu tư lớn về trang thiết bị phục vụ cho hoạt động thanh toán, các ngân hàng nhỏ chủ yếu chọn cách chia sẻ mạng lưới với các ngân hàng lớn. Tuy nhiên, ngay cả đối với các ngân hàng lớn thì việc phát triển và duy trì hoạt động của mạng lưới ATM vẫn rất khó khăn bởi chi phí đầu tư cho ATM khá lớn (bao gồm chi phí mua máy, lắp đặt, bảo trì, chăm sóc, vận hành, lắp đặt camera,...) trong khi các ngân hàng không có nguồn thu đối với hệ thống ATM.

3. Bàn luận

Với những rào cản kể trên không những làm hạn chế sự phát triển hệ thống thanh toán điện tử nói chung mà còn khiến cho người tiêu dùng và các doanh nghiệp trên cả nước không tiếp cận được lợi ích mà thanh toán điện tử mang lại như: tiết kiệm chi phí và tạo sự thuận lợi cho các bên giao dịch, đơn giản hóa và đảm bảo an toàn cho việc thanh toán, không bị giới hạn bởi không gian địa lý...

Vì vậy trong thời gian tới để đẩy mạnh phát triển hoạt động thanh toán điện tử cần đẩy mạnh tuyên truyền và phổ biến kiến thức về thanh toán điện tử tới người dân. Nhằm khuyến khích thói quen thanh toán không dùng tiền mặt không nên chỉ dừng lại ở việc tăng số lượng thẻ phát hành mà quan trọng hơn là mở rộng mạng lưới POS trên toàn quốc. Khi ngân hàng đảm bảo cho hệ thống máy POS vận hành tốt, người dân dễ dàng quét vào máy POS để thanh toán tại khắp mọi nơi thì việc thanh toán giao dịch bằng thẻ trở nên vô cùng thuận tiện. Nếu phát triển thành công dịch vụ thanh toán qua hệ thống chấp nhận thẻ, thì các ngân hàng không cần phải tốn nhiều chi phí để đầu tư thêm máy ATM và cũng không cần bỏ quá nhiều tiền vào máy ATM.

Thực tế, ở một số nước trong khu vực châu Á như Hàn Quốc, Singapore, Thái Lan... khi giao dịch vượt quá một ngưỡng cho phép nào đó, người dân buộc phải thực hiện giao dịch điện tử. Việc này nhằm đảm bảo cho an toàn giao dịch và kể đến làm giảm thiểu các chi phí phát sinh. Ở nước ta cũng nên có những chính sách và quy định bắt buộc các

cơ sở kinh doanh phải có máy thanh toán, cho phép các giao dịch hành chính công được thanh toán qua tài khoản như trả viện phí, nộp tiền học cho con... Chính phủ cũng nên có những chính sách giảm thuế VAT hoặc có chính sách khuyến khích tương tự như giảm thuế đối với các đại lý chấp nhận thẻ khi chấp nhận thanh toán bằng thẻ nhằm kích thích phát triển thanh toán thẻ qua POS và đẩy mạnh hoạt động thanh toán điện tử.

4. Kết luận

Khi thanh toán điện tử được phát triển và trở thành một phương thức thanh toán chính yếu trong xã hội sẽ đem lại nhiều lợi ích để thúc đẩy nền kinh tế phát triển bền vững. Nó sẽ tạo sự minh bạch trong các khoản chi tiêu và giao dịch của Chính phủ, các đơn vị kinh doanh và cá nhân, giúp dòng chảy tiền tệ được lưu thông rõ ràng và trơn tru hơn. Tuy nhiên, nghiên cứu thực tế hiện nay cho thấy, việc phát triển hệ thống thanh toán điện tử và khiến nó trở thành một phương thức thông dụng trong thanh toán ở nước ta vẫn còn gặp một số rào cản nhất định như: Thói quen sử dụng tiền mặt của người tiêu dùng và nhiều doanh nghiệp, hành lang pháp lý trong lĩnh vực thanh toán điện tử chưa hoàn thiện, hạn chế về hạ tầng kỹ thuật, phí sử dụng chưa thỏa đáng và vốn đầu tư vào hoạt động này còn kém hiệu quả.

Do đó để hệ thống thanh toán điện tử thật sự phát triển và được phổ biến rộng rãi, không những cần phải có sự nỗ lực từ các bên liên quan như các nhà cung cấp sản phẩm/dịch vụ, nhà quản lý mà ngay cả người tiêu dùng. Vì vậy trong thời gian tới chính phủ và các đơn vị kinh doanh cần có những chính sách đẩy mạnh tuyên truyền và phổ biến kiến thức về thanh toán điện tử tới người dân, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho các hoạt động thanh toán điện tử; đẩy mạnh phát triển các hình thức thanh toán hiện đại; Mở rộng các loại hình dịch vụ ngân hàng...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hiệp hội thương mại điện tử Việt Nam, Thống kê chi số thương mại điện tử Việt Nam, 2013.
- [2] Vụ Thanh toán NHNN Việt Nam, Báo cáo chi số thanh toán điện tử Việt Nam, 2014.
- [3] Tapchitaichinh.vn, Thanh toán không dùng tiền mặt góp phần phòng chống rửa tiền, <http://tapchitaichinh.vn/Utilities/PrintView.aspx?distributionid=49224>
- [4] Dtt.danang.vn, Phát triển dịch vụ thanh toán qua thẻ, http://www.danang.gov.vn/portal/page/portal/danang/chinhquyen/diem_bao?p_pers_id=&p_folder_id=9370276&p_main_news_id=50915550
- [5] Lorijon Bacchi, Giám đốc khu vực của Visa tại Việt Nam, Campuchia và Lào, *Thanh toán điện tử thay đổi hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam*. <http://www.taichinhdienu.vn/Home/Thanh-toan-dien-tu-thay-doi-hoat-dong-thuong-mai-tai-Viet-Nam/2014/132834.dfis>

(BBT nhận bài: 08/10/2014, phản biện xong: 25/12/2014)